

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:136/2021/HS-ST

Ngày: 14 /9/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà : Ông Ngô Quang Dũng

Các Hội thẩm nhân dân : Ông Nguyễn Đức Hiền

Ông Thân Văn Nhân

- Thư ký phiên toà: Bà Đoàn Thị Thúy Nga - Thư ký Toà án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Ông Đoàn Thế Đức - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 129/2021/TLST-HS ngày 16/8/2021 theo Quyết định đưa ra xét xử số 139/2021/QĐXXST-HS ngày 30/8/2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Vũ Văn D**, sinh năm 1988 tại huyện V, tỉnh Bắc Giang; Nơi cư trú: Thôn D, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Vũ Văn Q và con bà Nguyễn Thị Đ; Có vợ: Nguyễn Thị H và có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/01/2021 đến nay, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ- Công an huyện Việt Yên (có mặt).

2. Họ và tên: **Dương Trọng Đ**, sinh năm 1994 tại huyện V, tỉnh Bắc Giang; Nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Dương Trọng H và con bà Hoàng Thị C; Có vợ: Hoàng Thị N và có 01 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/01/2021 đến nay, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ- Công an huyện Việt Yên (có mặt).

- Bị hại: Công ty TNHH H

Địa chỉ: Khu công nghiệp Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang

Người đại diện: Ông Soung Woo Y, chức vụ: Giám đốc

Ủy quyền cho ông Vũ Văn T, chức vụ: Nhân viên an ninh- Phòng Hành chính (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Vũ Thành C, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Thôn D, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang (có mặt).

2. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1989; Nơi cư trú: Thôn D, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

3. Ông Dương Trọng H, sinh năm 1972; Nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang (có mặt).

- Người làm chứng: Chị Nông Thùy D, sinh năm 1989; Nơi cư trú: Tổ dân phố K, xã phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Trọng Đ- sinh năm 1994, trú tại thôn H, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang là công nhân làm việc tại xưởng 5 của Công ty Trách nhiệm hữu hạn H thuộc khu Công nghiệp Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Qua quan hệ xã hội, Đ có quen biết Vũ Văn D- sinh năm 1988, trú tại thôn D, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Do D có nhu cầu mua linh kiện điện tử để bán lại kiếm lời nên sau khi quen biết nhau, D thỉnh thoảng nhắn tin qua Zalo cho Đ để bảo Đ lấy trộm linh kiện điện tử trong Công ty Trách nhiệm hữu hạn H mang bán cho D. Tuy nhiên, sau nhiều lần liên lạc vẫn không thấy Đ lấy trộm được linh kiện điện tử để bán cho mình nên khoảng cuối tháng 12/2020, D nảy sinh ý định trực tiếp vào Công ty Trách nhiệm hữu hạn H để trộm cắp linh kiện điện tử mang bán lấy tiền. D bảo Đ dẫn D vào Công ty Trách nhiệm hữu hạn H để trực tiếp trộm cắp linh kiện điện tử, nếu bán được tiền thì sẽ chia nhau thì Đ đồng ý. Do D không phải là người trong Công ty nên Đ đã nhặt 01 bộ quần áo công nhân đồng phục của Công ty đưa cho D để khi nào dẫn D vào trộm cắp tài sản thì không bị phát hiện. Buổi sáng ngày 14/01/2020, D nhắn tin qua Zalo cho Đ hỏi “Hôm nay có vào công ty trộm cắp được không” thì Đ trả lời là “có” vì Đ làm ca đêm. Sau đó, D và Đ hẹn nhau đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Đ sẽ đón D ở đường vành đai 4, khu vực gần trường Trung học phổ thông L, xã T, huyện V để cùng đến Công ty Trách nhiệm hữu hạn H.

Khoảng 20 giờ 15 phút cùng ngày 14/01/2021, Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda SH Mode, màu sơn bạc đen, biển kiểm soát 98B3- 605.32 đi từ nhà đến khu vực đường vành đai 4 để đón D rồi chở D đến Công ty Trách nhiệm hữu hạn H. Khi đến Công ty, Đ vào cất xe còn D mặc bộ quần áo công nhân Đ đưa cho trước đó và đội chiếc mũ vải kẻ caro để tránh bị phát hiện. Sau đó, Đ đưa D vào xưởng 5 của Công ty rồi dẫn vào khu nhà vệ sinh của Lãnh đạo người Hàn Quốc để ẩn nấp. Khi đi qua hàng lang, Đ chỉ cho D biết vị trí kho xưởng 5 nơi để linh kiện vi mạch điện tử mà D muốn lấy trộm. Sau khi đưa D vào khu nhà vệ sinh, Đ

chốt cửa bên ngoài rồi vào xưởng làm việc. Quá trình ẩn nấp, D nhắn tin qua Zalo cho Đ hỏi thời điểm thích hợp vào kho trộm cắp thì Đ bảo chờ đến sáng, khi công nhân về hết thì vào. Đến khoảng 06 giờ ngày 15/01/2021, Đ hết ca làm việc thì ra nhà vệ sinh mở cửa cho D. Lúc này, Đ bảo D chờ đến khoảng 7 giờ cùng ngày thì vào kho linh kiện để trộm cắp vì thời điểm này không có ai trong xưởng. Sau đó, Đ đi về nhà. Đến khoảng hơn 7 giờ cùng ngày, D đột nhập vào kho linh kiện ở xưởng 5 để thực hiện hành vi trộm cắp. Do trong kho có nhiều loại linh kiện nên D gọi Zalo video cho Đ để hỏi loại linh kiện vi mạch điện tử mà D cần trộm cắp. Sau khi xác định đúng loại linh kiện cần trộm cắp ở trong các túi nilon màu bạc, hình chữ nhật để trên giá để hàng thì D lấy 02 túi linh kiện mang đến chiếc bàn làm việc trong kho. D dùng tay xé một túi ra, bên trong có 10 khay nhựa, mỗi khay chứa 128 linh kiện vi mạch điện tử. D đổ toàn bộ số linh kiện này vào 01 túi nilon chuẩn bị từ trước. Sau đó, D lấy 01 chiếc kéo chuỗi nhựa màu xanh ở trên bàn làm việc cắt chiếc túi đựng linh kiện thứ hai rồi tiếp tục đổ linh kiện vào túi nilon vừa rồi. Sau khi trộm cắp được 02 túi linh kiện vi mạch điện tử, D nhìn trên bàn làm việc có một số khay chứa linh kiện giống với loại linh kiện vừa trộm cắp nên D tiếp tục đổ các linh kiện trên các khay này vào chung một túi nilon chuẩn bị từ trước. Sau đó, D đút túi nilon đựng linh kiện vi mạch điện tử vừa trộm cắp được giấu vào trong áo rồi rời khỏi Công ty đi về nhà.

Khi về đến nhà, D liên lạc với chị Nông Thùy D1- sinh năm 1989, trú tại tổ dân phố K, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn là người quen qua mạng xã hội với D để hỏi D1 xem có mua linh kiện vi mạch điện tử đó không. Sau đó, D chụp ảnh loại linh kiện này gửi qua Zalo cho D1 xem. Do D1 không có nhu cầu mua nên đã giới thiệu cho D một người đàn ông quốc tịch Trung Quốc, tên thường gọi là V (D1 quen biết từ trước) để D bán số linh kiện vi mạch điện tử cho người này. Sau đó, D có liên lạc với V thì V đồng ý mua với giá 67.000/01 linh kiện. V nhờ D1 liên hệ cho D để mua và trả tiền giúp V thì D1 đồng ý. Do lúc này D1 đang ở thành phố B nên D1 bảo D mang số linh kiện trên đến khu vực đường H, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh gặp V, V sẽ kiểm tra và nhận hàng thì D đồng ý. Khi D mang số linh kiện vi mạch điện tử trộm cắp được đến bán cho V thì D và V kiểm đếm được 3.040 linh kiện. Tuy nhiên, có một số linh kiện bị hỏng nên V và D thống nhất chỉ tính tiền 3000 linh kiện. Số tiền bán linh kiện tính theo giá đã thỏa thuận là 67.000 đồng/01 linh kiện được tổng số 201.000.000 đồng nhưng D chỉ lấy số tiền 200.000.000 đồng. Sau khi thỏa thuận mua bán xong, V liên lạc cho D1 để nhờ D1 chuyển tiền cho D. Sau đó, D1 đã chuyển 200.000.000 đồng từ số tài khoản 19032114368555 của D1 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam (Techcombank) sang số tài khoản 101006330320 của D tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam (Viettinbank) chi nhánh Khu công nghiệp Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh để trả tiền mua linh kiện vi mạch điện tử cho V.

Sau khi nhận tiền, D liên lạc với Đ bảo bán số linh kiện vi mạch điện tử trộm cắp được số tiền 60.000.000 đồng. Sau đó, D chuyển vào số tài khoản 108866768271 của Đ tại Ngân hàng Viettinbank Chi nhánh Bắc Ninh số tiền 20.000.000 đồng để trả công cho Đ. Ngoài ra, D còn sử dụng số tiền bán tài sản trộm cắp có được như sau: D chuyển vào số tài khoản 0731000845458 của chị Nguyễn Thị H- sinh năm 1989, trú tại thôn D, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang là vợ D tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) 02 lần với tổng số tiền 60.000.000 đồng để lo chi tiêu gia đình; chuyển vào số tài khoản 100006385790 của anh Vũ Thành C- sinh năm 1990, trú tại thôn D, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang là em trai D tại Ngân hàng Viettinbank Chi nhánh Khu công nghiệp Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh để trả nợ số tiền 20.000.000 đồng; rút tiền mặt số tiền 15.000.000 đồng để chi tiêu cá nhân; nạp tiền vào tài khoản số điện thoại 0978.196.400 số tiền 200.000 đồng. Bên cạnh đó, D còn trả nợ cho một số ứng dụng cho vay tiền qua mạng với tổng số tiền 75.809.900 đồng qua một số tài khoản do những người sau đứng tên: Số tài khoản 107871815769 của anh Nguyễn Đức Gy Bá Tiến T- sinh năm 1990, trú tại số 1396 H, phường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định tại Ngân hàng Viettinbank Chi nhánh Bình Định số tiền 15.000.000 đồng; số tài khoản 100872474560 của chị Nông Thị N- sinh năm 1995, trú tại thôn N, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk tại Ngân hàng Viettinbank Chi nhánh Tây Sài Gòn số tiền 10.000.000 đồng; số tài khoản 8078999999 của anh Đoàn Xuân H- sinh năm 1998, trú tại tổ MS, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Hà Nội số tiền 10.009.900 đồng; số tài khoản 107871547810 của chị Đồng Thị T- sinh năm 1991, trú tại thôn Đ, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa tại Ngân hàng Viettinbank Chi nhánh Thanh Hóa số tiền 10.000.000 đồng; số tài khoản 103872161421 của anh Tào Huy H- sinh năm 2002, trú tại thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa tại Ngân hàng Viettinbank Chi nhánh Thanh Hóa số tiền 2.000.000 đồng; số tài khoản 100872288404 của chị Ngô Thị Ê- sinh năm 1989, trú tại thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa tại Ngân hàng Viettinbank Chi nhánh Thanh Hóa số tiền 15.000.000 đồng; số tài khoản 103872525489 của anh Lê Văn H- sinh năm 2001, trú tại phường A, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa tại Ngân hàng Viettinbank Chi nhánh Thanh Hóa số tiền 2.800.000 đồng; số tài khoản 101869210048 của HSU HSIANG Y- sinh năm 1988, quốc tịch Đài Loan, địa chỉ đăng ký: phố X, phường P, quận Đ, thành phố Hà Nội tại Ngân hàng Viettinbank Chi nhánh Hoàng Mai số tiền 3.000.000 đồng; số tài khoản 109871885412 của chị Cao Thị K- sinh năm 2000, trú tại khu dân cư Đ, phường H, thành phố C, tỉnh Hải Dương tại Ngân hàng Viettinbank Chi nhánh Thái Nguyên số tiền 8.000.000 đồng. Đến ngày 19/01/2021, số tiền còn lại trong tài khoản của D là 30.081.879 đồng.

Sau khi sự việc xảy ra, Công ty Trách nhiệm hữu hạn H đã trình báo sự việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

Trong các ngày 16/01/2021 và ngày 19/01/2021, lần lượt Dương Trọng Đ, Vũ Văn D đã ra đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Quá trình ra đầu thú, Đ giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 màu vàng; D giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, lắp sim số 0978 196 400.

Ngày 16/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên đã thành lập hội đồng khám nghiệm hiện trường nơi xảy ra vụ việc. Quá trình khám nghiệm hiện trường thu giữ: 04 tấm xốp màu hồng, hình chữ nhật, kích thước (35x16)cm, chỗ dày nhất là 3cm; 01 chiếc kéo chuỗi bằng nhựa màu xanh, dài 23cm và 01 khay bằng nhựa màu đen, kích thước (32x13,5)cm, dày 0,8cm, trên khay có 128 ô lỗ.

Cùng ngày 16/01/2021, anh Vũ Văn T là người đại diện theo uỷ quyền của Công ty Trách nhiệm hữu hạn H đã giao nộp 02 túi nilon màu bạc, hình chữ nhật, kích thước (58x32)cm, đã bị xé rách cho Cơ quan điều tra để phục vụ điều tra.

Ngày 19/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Dương Trọng Đ tại thôn H, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang và nơi ở của Vũ Văn D tại thôn D, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Kết quả khám xét tại nơi ở của Đ không thu giữ đồ vật, tài liệu gì; khám xét tại nơi ở của D thu giữ 01 chiếc thẻ ATM của Ngân hàng Viettinbank mang tên Vũ Văn D; 01 áo dài tay màu trắng, có kẻ sọc đen, trên áo ngực bên trái có thêu chữ “HOSIDEN” màu xanh; 01 quần dài màu trắng, có sọc đen và 01 chiếc mũ vải màu trắng, có kẻ caro.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 19 ngày 03/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Việt Yên kết luận: 3040 chiếc linh kiện vi mạch điện tử mã HGH 1951- 0206660 có đặc điểm kỹ thuật K4U6E3S4AA-MGCL (01 chiếc linh kiện vi mạch điện tử có trị giá là 144.137 đồng) có tổng trị giá 438.176.480 đồng.

Ngày 09/7/2021, anh Vũ Văn T là Đại diện theo uỷ quyền của Công ty giao nộp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH Mode, màu sơn bạc đen, biển kiểm soát 98B3- 605.32 là xe Dương Trọng Đ đi đến làm việc và để lại Công ty cho Cơ quan điều tra để phục vụ điều tra.

Quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên đã ra Quyết định thu giữ số tiền 20.000.000 đồng trong tài khoản ngân hàng của Dương Trọng Đ tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam- Chi nhánh Bắc Ninh và số tiền 30.045.559 đồng của Vũ Văn D tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam- Chi nhánh khu công nghiệp Quế Võ, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Toàn bộ số tiền 50.045.559 đồng đã được Cơ quan điều tra nhập kho vật chứng để xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với đối tượng tên V, quốc tịch Trung Quốc là người đã mua linh kiện vi mạch điện tử của Vũ Văn D. Quá trình điều tra chưa xác định được tên, tuổi, địa

chỉ của người này nên Cơ quan điều tra tách ra để tiếp tục xác minh, khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

Khi Nông Thuỳ D1 giới thiệu D bán số linh kiện vi mạch điện tử cho V và giúp V trả tiền cho D; quá trình điều tra xác định khi giới thiệu bán, giúp trả tiền thì D1 không biết số linh kiện này là tài sản do D phạm tội mà có nên Nông Thuỳ D1 không vi phạm pháp luật.

Đối với chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Thành C là những người D đã chuyển tiền vào tài khoản của chị H, anh C. Tuy nhiên, chị H và anh C đều không biết việc D đi trộm cắp tài sản, không biết số tiền đó là tiền do D phạm tội mà có nên chị H, anh C không vi phạm pháp luật. Sau khi chị H, anh C biết số tiền do D chuyển vào tài khoản là do phạm tội mà có chị Nguyễn Thị H đã tự nguyện giao nộp số tiền 60.000.000 đồng, anh Vũ Thành C tự nguyện đã giao nộp số tiền 20.000.000 đồng cho Cơ quan điều tra để phục vụ điều tra. Toàn bộ số tiền 80.000.000 đồng đã được Cơ quan điều tra nhập kho vật chứng để xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với chủ các tài khoản ngân hàng mà Vũ Văn D chuyển tiền đến, quá trình điều tra đã xác định được như sau: Chị Ngô Thị Ê, anh Tào Huy H đều khai không quen biết Vũ Văn D, không sử dụng tài khoản đó mà chỉ đứng tên đăng ký cho một người quen biết xã hội, không rõ tên, tuổi địa chỉ sử dụng. Chị Đồng Thị T và chị Cao Thị K đều khai không quen biết với Vũ Văn D, tài khoản ngân hàng đăng ký trước đó đã bị mất thẻ, không biết ai đang sử dụng. Chị Nông Thị N, anh Đoàn Xuân H và anh Lê Văn H đều không có mặt tại địa phương, không biết đi đâu, làm gì. Anh Nguyễn Đức Gy Bá Tiến T mở tài khoản cho chị Trịnh Thị H-sinh năm 1978, trú tại phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu sử dụng; chị H sử dụng tài khoản này để làm dịch vụ nhận và chuyển tiền qua tài khoản nên không biết ai là người nhờ chuyển tiền đến, không quen biết với Vũ Văn D. Do đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ để tiếp tục xác minh, xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 138/CT-VKS ngày 13/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang đã truy tố các bị cáo Vũ Văn D và Dương Trọng Đ về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình như lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra có trong hồ sơ vụ án.

Người đại diện của bị hại trình bày: Sáng ngày 15/01/2021, qua hệ thống Camera có phát hiện đối tượng vào kho của Công ty lấy hàng, thông qua bộ phận chức năng đã nhận dạng đối tượng và báo công an giải quyết. Công ty có giao nộp một số đồ vật, xe mô tô để phục vụ điều tra. Đề nghị các đối tượng trộm cắp phải bồi thường toàn bộ giá trị tài sản bị trộm cắp như kết luận định giá và yêu cầu xử lý các đối tượng theo pháp luật quy định; Đề nghị xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Dương Trọng H trình bày: Dương Trọng Đ có nhờ gia đình khắc phục hậu quả, gia đình đã tự nguyện nộp 80.000.000 đồng để bồi thường và không yêu cầu Đ hoàn lại. Gia đình đã nhận được chiếc xe mô tô cơ quan điều tra giao trả và không có yêu cầu gì.

Anh Vũ Thành C trình bày: Anh có nhận được 20.000.000 đồng do Vũ Văn D chuyển vào tài khoản của anh để trả nợ, anh không biết tiền đó do phạm tội mà có. Anh C đã nộp lại cho Cơ quan điều tra 20.000.000 đồng. Vũ Văn D có nhờ gia đình khắc phục hậu quả, do gia đình khó khăn nên mới vay mượn được 100.000.000 đồng nộp cơ quan thi hành án để bồi thường cho Công ty, anh C không yêu cầu hoàn trả lại, để tự giải quyết.

Chị Nguyễn Thị H vắng mặt khai đã có nhận được 60.000.000 đồng do Vũ Văn D chuyển vào tài khoản 2 lần để chi tiêu, chị H đã nộp lại cho Cơ quan điều tra và không có yêu cầu gì.

Kiểm sát viên thực hành công tố tại phiên toà giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Vũ Văn D và Dương Trọng Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Đề nghị áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Vũ Văn D từ 08 năm tù đến 09 năm tù.

Đề nghị áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Dương Trọng Đ từ 07 năm tù đến 07 năm 06 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

+ Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 587, Điều 589 của Bộ luật dân sự:

Truy thu số tiền 130.045.559 đồng mà Cơ quan điều tra đã thu giữ được hiện được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Việt Yên trả lại cho bị hại. Buộc bị cáo Vũ Văn D phải nộp lại số tiền 69.954.441 đồng để trả lại bị hại.

Buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho bị hại số tiền còn lại là 238.176.480 đồng. Cụ thể: Buộc bị cáo Đ phải tiếp tục bồi thường số tiền 80.000.000 đồng, bị cáo D phải bồi thường số tiền 158.176.480 đồng. Xác nhận gia đình bị cáo Đ đã nộp số tiền 80.000.000 đồng để bồi thường (tại biên lai thu tiền số AA/2015/0001077 ngày 12/8/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Việt Yên); gia đình bị cáo D đã nộp số tiền 100.000.000 đồng để bồi thường (tại biên lai thu tiền số AA/2015/0001031 ngày 13/9/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Việt Yên). Tổng số tiền bị cáo D còn phải nộp để bồi thường là 128.130.921 đồng.

Ngoài ra còn đề nghị giải quyết về vật chứng và án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các cơ quan tiến hành tố tụng, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án, không có sự vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo Vũ Văn D và Dương Trọng Đ tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của bị hại, người tham gia tố tụng khác và các tài liệu chứng cứ thu thập được nên có đủ cơ sở kết luận: Dương Trọng Đ là công nhân của Công ty trách nhiệm hữu hạn H. Do nắm bắt được thời gian làm việc của công nhân, vị trí kho chứa linh kiện điện tử nên Đ đã có hành vi giúp sức cho Vũ Văn D là người bên ngoài đột nhập vào trong Công ty với mục đích trộm cắp tài sản. Khoảng 07 giờ 15 phút ngày 15/01/2021, sau khi được Dương Trọng Đ giúp sức, chỉ vị trí để Vũ Văn D thực hiện hành vi trộm cắp 3.040 chiếc linh kiện vi mạch điện tử mã HGH 1951- 0206660 có đặc điểm kỹ thuật K4U6E3S4AA-MGCL của Công ty mang ra ngoài bán lấy tiền chia nhau. Tài sản trộm cắp được định giá 438.176.480 đồng.

[3] Các bị cáo Vũ Văn D và Dương Trọng Đ có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm hại quyền sở hữu tài sản của người khác. Giá trị tài sản các bị cáo trộm cắp là 438.176.480 đồng. Như vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo Vũ Văn D và Dương Trọng Đ có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, vi phạm vào điểm a khoản 3 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, do vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố các bị cáo là có căn cứ.

[4] Xét về vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy:

- Về vai trò: Các bị cáo cùng cố ý thực hiện tội phạm nhưng không có sự cấu kết chặt chẽ nên không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức.

Bị cáo Vũ Văn D có vai trò chính vì là người khởi xướng, rủ bị cáo Dương Trọng Đ tham gia trộm cắp tài sản, là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, tiêu thụ tài sản trộm cắp được và hưởng lợi phần lớn do trộm cắp. Bị cáo Dương Trọng Đ là người giúp sức tích cực cho bị cáo D thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên giữ vai trò sau D.

- Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt vì ngoài lần phạm tội này, các bị cáo chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính lần nào.

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội các bị cáo ra đầu thú; Bị cáo Dương Trọng Đ đã tác động đến gia đình tự nguyện nộp tiền để

bồi thường cho Công ty được 80.000.000 đồng, có ông nội là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất; Bị cáo Vũ Văn D tác động gia đình nộp 100.000.000 đồng để bồi thường; Các bị cáo được bị hại xin giảm nhẹ cho các bị cáo nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, căn cứ vào các tình tiết của vụ án, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vào vai trò, nhân thân của các bị cáo, yêu cầu đấu tranh tội phạm xâm hại quyền sở hữu tại địa phương, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo và xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội và hậu quả mà các bị cáo gây ra, góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung và tội phạm xâm hại quyền sở hữu nói riêng.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Vũ Văn D không có công việc, thu nhập ổn định, bị cáo còn phải thực hiện nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho bị hại; Bị cáo Dương Trọng Đ trước khi phạm tội là công nhân nhưng hiện đang phải nuôi con nhỏ, điều kiện hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Công ty TNHH H đề nghị các bị cáo phải bồi thường số tiền 438.176.480 đồng, đây là trị giá tài sản mà Công ty bị chiếm đoạt nên yêu cầu này có căn cứ cần được chấp nhận. Do đó, cần buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho Công ty. Bị cáo Vũ Văn D là người có vai trò chính, trực tiếp trộm cắp tài sản và hưởng lợi phần lớn tài sản trộm cắp được nên có nghĩa vụ bồi thường phần lớn cho bị hại.

Phân cụ thể như sau: Bị cáo Vũ Văn D phải bồi thường 338.176.480 đồng, số tiền đã thu, nộp được tiền trừ vào phần bồi thường là 210.045.559 đồng, bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho bị hại là 128.130.921 đồng.

Bị cáo Dương Trọng Đ phải bồi thường 100.000.000 đồng, được trừ vào số tiền thu được của Đ 20.000.000 đồng và số tiền gia đình Đ nộp 80.000.000 đồng. Như vậy, Dương Trọng Đ đã thực hiện đủ phần nghĩa vụ của mình.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 màu vàng của bị cáo Đ và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO của bị cáo D đều sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước. Đối với 02 chiếc sim điện thoại lắp ở 02 chiếc điện thoại di động nêu trên không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Hai túi nilon màu bạc; 04 tấm xốp màu hồng; 01 chiếc kéo và 01 khay bằng nhựa màu đen thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường đều là tài sản của Công ty TNHH H nhưng Công ty không đề nghị trả lại, những tài sản này không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Chiếc thẻ ATM của ngân hàng Viettinbank mang tên Vũ Văn D là thẻ ngân hàng của D dùng để rút tiền bán tài sản trộm cắp ra tiêu sài, D không đề nghị lấy lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 áo dài tay màu trắng, có kẻ sọc đen; 01 quần dài màu trắng, có sọc đen và 01 chiếc mũ vải màu trắng, có kẻ caro thu giữ trong quá trình khám xét nơi ở của bị can D là bộ đồ D mặc vào trong Công ty trộm cắp, D không đề nghị lấy lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Tổng số tiền 310.045.559 đồng là tiền bán tài sản trộm cắp mà Cơ quan điều tra thu hồi được và tiền gia đình bị cáo Dương Trọng Đ nộp. Trong đó: thu hồi của Dương Trọng Đ số tiền 20.000.000 đồng; thu hồi của Vũ Văn D cùng chị H và anh C (là người D chuyển tiền) tổng số tiền 110.045.559 đồng, gia đình bị cáo Đ nộp 80.000.000 đồng (tại Biên lai thu tiền số AA/2015/0001077 ngày 12/8/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Việt Yên), gia đình bị cáo D đã nộp số tiền 100.000.000 đồng (tại Biên lai thu tiền số AA/2015/0001031 ngày 13/9/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Việt Yên), số tiền 310.045.559 đồng này cần trả lại cho Công ty TNHH H để bồi thường thiệt hại cho Công ty.

[8] Về án phí: Bị cáo Vũ Văn D và Dương Trọng Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật; Án phí dân sự sơ thẩm chỉ tính trên phần nghĩa vụ còn phải bồi thường.

[9] Người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về trách nhiệm hình sự:

- Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 173, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Vũ Văn D 08 (Tám) năm 09 (Chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ: ngày 19/01/2021.

- Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 173, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Dương Trọng Đ 07 (Bảy) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ: ngày 16/01/2021.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Các điều 584, 587, 589 của Bộ luật dân sự;

Buộc các bị cáo Vũ Văn D và Dương Trọng Đ phải liên đới bồi thường cho Công ty TNHH H số tiền 438.176.480 đồng. Phần nghĩa vụ cụ thể như sau: Bị cáo Vũ Văn D phải bồi thường 338.176.480 đồng, đã thu được số tiền để trừ vào phần bồi thường là 210.045.559 đồng, còn phải bồi thường tiếp số tiền 128.130.921 (Một trăm hai mươi tám triệu một trăm ba mươi nghìn chín trăm hai mươi một) đồng; Bị cáo Dương Trọng Đ phải bồi thường 100.000.000 đồng, được trừ vào số tiền

thu được để bồi thường là 100.000.000 đồng. Xác nhận Dương Trọng Đ đã thực hiện đủ phần nghĩa vụ của mình.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

[3] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

+ Trả cho Công ty TNHH H nhận số tiền thu được để bồi thường thiệt hại cho Công ty là 310.045.559 đồng.

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 màu vàng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc sim số 0969212638; 01 chiếc sim số 0978196400; 02 túi nilon màu bạc; 04 tấm xốp màu hồng; 01 chiếc kéo; 01 khay bằng nhựa màu đen; 01 chiếc thẻ ATM của ngân hàng Viettinbank mang tên Vũ Văn D; 01 áo dài tay màu trắng, có kẻ sọc đen; 01 quần dài màu trắng, có sọc đen và 01 chiếc mũ vải màu trắng, có kẻ caro.

(Đặc điểm cụ thể như trong Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 01/9/2021)

[4] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội; Bị cáo Vũ Văn D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 6.406.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm; Bị cáo Dương Trọng Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- Cơ quan CSĐT -CA huyện Việt Yên;
- Trại tạm giam;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

- Chi cục THADS huyện Việt Yên;
- Bị cáo; Bị hại;
- Đương sự vắng mặt;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Ngô Quang Dũng